



*Bác Nhã Tịnh Đường, 24 tháng 11 năm Ất Mão  
(26-12-1975)*

**BÁC NHÃ** lên đi, chẳng sợ chìm,  
Gió to, sóng lớn lại càng êm.  
Bao nhiêu cũng được, không hề khảm,  
Chớ khá sanh tâm tị ngại hiềm.

Chào chư Thiên ân chư tịnh viên nam nữ đạo tâm đấng đấng an tọa.

Hôm nay, khoá tu kết liễu, Bàn Đạo cũng mừng, nhưng trên đường công phu tịnh dưỡng chưa ai thấu đạt chơn cơ, về học hành cũng chẳng minh tường yếu lý. Bàn Đạo lấy làm buồn, buồn cho cơ Đạo thiếu bậc Thiên ân sáng suốt dẫn đạo, thiếu tay thiện xảo lái lèo con thuyền Đạo trong hội gió to sóng lớn. Nếu một Thiên ân kém cõi về đạo hạnh, không đủ cảm hóa quần chúng trong hội đen tối loạn ly, không đủ minh triết bảo thân, khó nổi an bài nội bộ.

Từ xưa nay, các chư hướng đạo chỉ ỷ lại quyền pháp Thiêng Liêng, ỷ lại Thần quyền, mọi việc đều do cơ bút sắp đặt chỉ bày, biểu đầu nghe đó; nếu một khi đường thông công tạm ngưng, chẳng hiểu chư hướng đạo có đem tài đức, khả năng lãnh đạo dịu dặt như sanh, hay rồi hướng đạo một đường, như sanh một nẻo. Ôi! Nếu một mai đây hoàn cảnh khó khăn có thể xảy ra, ai lo phần này như rắn không đầu thì cái địa vị Thiên ân này bởi công mà thưởng hay bởi sứ mạng mà trao. Bàn Đạo buồn phần lớn trong nền Đạo chưa ai đủ sức tự đương vi.

Chí Tôn cũng thấy được tình trạng ngày nay mà e ngại cho hướng đạo thiếu thanh tịnh, làm sao đủ sáng suốt mà giải quyết mọi rắc rối gay cán của hoàn cảnh tạo nên. Bởi vậy mà liên tiếp các đợt tu, hầu như hướng đạo chưa đủ đức thanh tịnh, đã được thanh tịnh thì bất cứ hoàn cảnh nào xảy ra cũng bình thản tự nhiên, được tự nhiên thì lòng không rối loạn, không rối loạn thì được sáng suốt, được sáng suốt mới thấy suốt mọi vấn đề. Đã biết gốc ngọn vấn đề thì không còn ngoại cảnh lừa đảo. Người Thiên ân được vậy, dầu chưa đủ biến cải được hoàn cảnh cũng có thể bảo toàn một nhóm đạo hữu dưới quyền tổ chức của mình trong địa phận.

Về khóa tu, cốt yếu là trực nhập Chơn Tâm, nhưng phần nhiều mấy người đã thấu đạt Chơn tâm như thế nào. Bàn Đạo tạm mượn Dịch Lý mô hình để chư Thiên ân thể nhận, không nên mơ màng quanh chỗ: vô tướng, vô niệm, vô trụ, nghĩa lý làm sao, vô niệm không phải không niệm, niệm mà không niệm, trụ mà không trụ, tướng mà không tướng, là tướng, là trụ, là niệm.


Theo Dịch lý thì khởi kỳ thi, người ta chỉ mô tả bản căn vũ trụ nguyên sơ là một vòng tròn  $\bigcirc$ , Dịch gọi là Vô cực. Vô cực cũng gọi là nguyên thể Chơn Không, kế số một vạch  $\bigoplus$  phân hai, tả dương hữu âm. Âm dương hỗn nhút, tánh mạng chưa phân, thể ấy gọi Trung. Hai thể này tạm gọi là Niết bàn và Bác Nhã, Niết bàn vô sanh, năng sanh Bác Nhã, Bác Nhã vô kiến, năng kiến Niết bàn. Âm Dương tánh mạng nằm gọn trong ấy. Cũng có thể nói động mà chưa động, tịnh mà không phải tịnh. Có thể thí dụ: quẻ Khôn  $\text{☷}$  là Vô cực  $\bigcirc$ , quẻ Phục  $\text{☱}$  là Thái cực hay nói dễ hiểu hơn là Phục là Bác Nhã, Khôn là Niết bàn. Niết bàn là định, Định sanh Huệ, Huệ là Bác Nhã. Bác Nhã không lìa Niết bàn. Tịch không lìa chiếu. Hai mà một, một mà hai. Hai là để mượn mà nói, chớ không có vật, có hình.




Thể Thái cực này Phật gọi là Nhứt Chơn Pháp Giới, khởi kỳ thi, tự tánh vô sanh mà sanh, sanh muôn vật; muôn vật bởi Nó sanh mà không bởi đâu sanh Nó. Nó làm cho biến hóa, mà Nó không hề biến hóa; Nó làm cho đầy voi, mà Nó chẳng đầy voi; Nó làm ra gốc ngọn, mà Nó không phải là gốc ngọn. Nó khiến năng tự tán thẳng trầm, mà Nó không hề thẳng trầm tự tán. Thể nó như như. Cái Đó ta thường luận là Chơn tâm, là Tự tánh. Khi Nó bị phóng ra một Dương  $\text{—}$ , ấy là một khí lưu hành, dương vững bền giãn rồi co, co rồi giãn, giãn co co giãn mà có ngày có đêm, có hàn có nhiệt, có cái gọi có, có cái gọi không, ấy là khi vũ trụ thành hình. Sự biến hóa vô cùng, phân nghi lập tượng mà tánh mạng chia đôi.

Bây giờ, muốn trực nhận Chơn tâm lúc đầu, thì quay về chỗ nguyên sơ Thái cực chưa động.

Bởi vậy, các hiền ở về Đại Đạo thờ Thánh Nhân mà không biết đó là Bác Nhã. Bác Nhã cần yếu ở chỗ soi vào Tự Tánh Chơn Không, nghĩa là đem mắt chính mình rọi vào nơi Không Tịch là Vô cực  $\bigcirc$  trong có một  $\text{┆}$  thành Thái cực  $\bigoplus$ , mà Thái cực mới quan yếu vậy. Nói dễ hiểu một tí là Tịch chiếu nhút như, con mắt là nơi Thần quang phát dụng, quay hẳn trở về chỗ phát dụng, nghĩa là đem Thần quang trực nhập với Chơn Không thì Tánh  $\bigcirc$ , Mạng  $\text{┆}$  hườn nguyên thành Nhứt Như Chơn Thể. (Đây sẽ dạy một chương Tự Thể Huyền Môn).

Về chương trình minh triết bảo thân bảo Đạo, chư hiền tịnh viên nam nữ

thảo luận quẻ Địa Hỏa Minh di theo sự hướng dẫn của Khai Sắc cũng lột được ý nghĩa đôi phần thô, còn phần tinh thì tự ngộ trong lúc đối đãi sự cảnh trực diện sẽ thấy rõ ràng hơn, nhưng cái lẽ tự nhiên hết ngày đến đêm, đã bước vào đêm, đã xử với hoàn cảnh như Minh di đâu phải dễ dàng, nếu không Tỳ  thuận nhu hòa bất động như Khôn thì khó mong tồn tại, biết xử theo thể Khôn, không có tâm địa sáng suốt lại còn thêm nhục thảm, thêm khổ.

Bây giờ Bàn Đạo hỏi chuyện Minh di  bằng cách nào để thành Phục? Theo thứ tự quẻ Tấn  đến Minh di, Minh di đến Gia nhơn . Tại sao không tiếp đến Gia nhơn mà đến Phục? Chơn Tâm biết quẻ nói coi?

- Chơn Tâm bạch: ... ..

- Quan hệ ở chỗ đó. Các hiền cần suy nghĩ nhiều hơn. Cử Tam động biến thành Lục Tam, mà sao Cử Tam lại động? (Cười).

Thể Cử mà ở vị Tam là trùng cương, cương cực tất biến nhu mà thể nhu ở vị cương, cương nhu tương phối nên ngoài nhu thuận mà trong cương minh. Quan hệ hào này, nếu nó không động thì làm sao hóa nên Phục được. Phục đây nhiều nghĩa, nghĩa đời thì khôi ..., nghĩa Đạo thì phục phải hoàn.

Cái Sơ dương Chân động gọi Thiên Địa chi tâm. Thấy Tâm ấy là thấy được tất cả; được Tâm ấy là được chủ tể muôn sự muôn vật, vì Tâm ấy là Thái nhứt chi chơn. Nhưng Phục chưa phải chỗ Kiền nguyên, cái động của Kiền nguyên là cái động chưa động, cái hình chưa hình, còn cái động của Phục là động theo lẽ tiêu trưởng trong 12 thời, dầu Phục được Lâm, được Thái, được Tráng, được Quải, được Kiền, làm sao giữ Kiền không chuyển sang thành Cấu, nên Phục đây theo chỗ mới quay về, chưa nhập Chơn không. Các hiền cần nghiên cứu.

Bàn Đạo thừa lệnh ĐẠO TỔ ban ơn cho những vị có công cùng xây tạo thành khóa tịnh, sẽ được phần thưởng thiêng liêng bất tận sau này. Đó là gieo giống Đại thừa để gặt hái quả hoa giải thoát.

... ..

Bước qua giai đoạn này, cả một sự còn mất dễ như trở bàn tay, dầu của tiền sự nghiệp có tiêu ma, điều ấy chẳng quan trọng bằng chánh pháp công phu của các bậc tiền bối góp nhiều thần lực đắp xây, công đức Phật Tiên bao năm dạy dỗ, nền đạo Minh Lý cốt ở chỗ hình thành *Huyền Môn Bác Nhã Chánh Pháp Đại Thừa*.

Mong sao ai náy thâm tu thâm học, giữ còn cái Tâm trong trắng thuần nhiên, sống hiện lộ con người giải thoát, hòa mình cùng đạo chúng, vượt lên trên tất cả cái gì trái phải, đầy vơi, mong được thi chung với Đạo và ôn lại những lời Bàn Đạo dạy, sự giáo huấn của Thiêng Liêng, chặt chẽ siết tay cùng bạn đồng tâm Phổ Thông Giáo Lý thành hai thể âm dương hợp nhứt. Bởi vậy ý nghĩa khóa này hai mươi (20) vị đen trắng hợp thành.

... ..

Còn việc Đạo tuy có đôi khúc quanh song rồi là được nhiều bình thân, rồi thì gặp hồi khó, nhưng sớm chiều cũng được đẹp vui.

... ..

Bởi một sự sắp đặt của Ông Trên để ban một sứ mạng trọng yếu để đảm trách gánh Đạo trong giai đoạn khó khăn đen tối này, cốt là sáng suốt để xét mọi vấn đề, xét qua sự tịnh động trong hàng ngũ và ngoài cơ quan để xử sự cho khế cơ, cho nhơn tình thỏa hợp, phải uyển chuyển như mây, uốn quanh như nước, luôn luôn đốt ngọn tâm đăng chiếu soi tâm địa, ngày ngày chiếu soi hoàn cảnh chung quanh bạn bè thân sơ được thấy, thấy ai tâm phúc chia nỗi khó khăn, trao bớt trách nhiệm nặng nề để cùng tu, cùng hành, cùng lo, cùng tính. Thấy rõ lối hình giả tướng mà e dè cho quyền pháp, cho tự thân.

Cái công khó nhọc của chư hiền từ mấy năm qua đã đem sức đem hồn tạo nên cơ chỉ, mọi việc đã gây ra, mọi việc đã có, mọi việc ấy phải được nuôi dưỡng và giữ gìn chớ để mất mát hư hao mà cũng đừng cho ai xâm phạm, có vậy mới xứng đáng một Thiên ân. Có được tư cách hoàn hảo kia, ta phải nhờ công phu nội tâm thanh tịnh.

... ..

Bản Đạo chào chư Thiên ân.

Thăng